

BỘ TƯ PHÁP
Số: 02/2021/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2021

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoán chi vụ việc trợ giúp pháp lý

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoán chi vụ việc trợ giúp pháp lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoán chi vụ việc trợ giúp pháp lý để làm căn cứ chi trả thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý theo hình thức tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- a) Trợ giúp viên pháp lý;
- b) Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý;
- c) Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;

d) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm), Chi nhánh của Trung tâm (sau đây gọi tắt là Chi nhánh); Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về thù lao, bồi dưỡng và thủ tục thanh toán thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý.
2. Bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý trong việc kê khai thời gian, công việc để làm căn cứ chi trả thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.
3. Khi kê khai thời gian, công việc thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, người kê khai chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc kê khai.
4. Khi xác nhận thời gian, công việc của người thực hiện trợ giúp pháp lý, người xác nhận chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc xác nhận.

Chương II

CÁCH TÍNH THỜI GIAN THEO BUỔI LÀM VIỆC THỰC TẾ

Điều 3. Thời gian theo buổi làm việc thực tế

1. Thời gian theo buổi làm việc thực tế (1/2 ngày làm việc) được áp dụng đối với các vụ việc trợ giúp pháp lý theo hình thức tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng do người thực hiện trợ giúp pháp lý lựa chọn để làm căn cứ chi trả thù lao, bồi dưỡng thực hiện vụ việc.
2. Một buổi làm việc thực tế được tính trên cơ sở 04 giờ làm việc. Trường hợp người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc không đủ 04 giờ thì tính như sau:
 - a) Tính thành $\frac{1}{2}$ buổi làm việc nếu số giờ làm việc lẻ không đủ 03 giờ;
 - b) Tính thành 01 buổi làm việc nếu số giờ làm việc lẻ từ đủ 03 giờ trở lên.
3. Khi áp dụng cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải kê các công việc và thời gian thực hiện các công việc vào Bảng kê thời gian thực tế (Mẫu TP-TGPL-01) ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Thời gian tham gia tố tụng hình sự

1. Căn cứ để tính thời gian thực hiện trợ giúp pháp lý đối với vụ việc tham gia tố tụng hình sự gồm:

- a) Tham gia hỏi cung bị can hoặc lấy lời khai của người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng, đương sự trong vụ án hình sự;
- b) Tham gia đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét dấu vết trên thân thể, thực nghiệm điều tra và thực hiện các công việc tham gia tố tụng khác theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;
- c) Làm việc với người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng;
- d) Xác minh, thu thập, đánh giá tài liệu, đồ vật, chứng cứ có liên quan theo các giai đoạn tố tụng;
- đ) Làm việc với người bị buộc tội tại Buồng tạm giữ thuộc Đồn Biên phòng, Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, Trại giam;
- e) Gặp gỡ với người bị buộc tội tại ngoại hoặc người thân thích của người bị buộc tội; bị hại hoặc người thân thích của bị hại; người làm chứng, đương sự trong vụ án hình sự và những người tham gia tố tụng khác;
- g) Nghiên cứu hồ sơ, sao chụp và chuẩn bị tài liệu tại cơ quan tiến hành tố tụng hoặc tại Trung tâm, Chi nhánh, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;
- h) Chuẩn bị luận cứ bào chữa, bảo vệ;
- i) Tham gia phiên tòa. Trường hợp người thực hiện trợ giúp pháp lý đến tham gia phiên tòa nhưng phiên tòa hoãn xử mà không phải do yêu cầu của người thực hiện trợ giúp pháp lý và không được báo trước thì tính thời gian người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng về nội dung liên quan đến hoãn phiên tòa;
- k) Thực hiện các công việc liên quan đến thủ tục kháng cáo, kháng nghị bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm;
- l) Thực hiện các công việc hợp lý khác theo quy định của pháp luật để phục vụ việc bào chữa, bảo vệ.

2. Thù lao, bồi dưỡng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện các công việc quy định tại các điểm e, g, h, l khoản 1 Điều này tối đa không quá số buổi thực

hiện các công việc này theo mức khoán chi vụ việc tương ứng tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thời gian làm việc của người thực hiện trợ giúp pháp lý phải được các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân xác nhận như sau:

a) Thời gian thực hiện hoạt động quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do người tiến hành tố tụng hoặc cơ quan tiến hành tố tụng xác nhận;

b) Thời gian thực hiện các hoạt động quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều này do người tiến hành tố tụng hoặc cơ quan tiến hành tố tụng hoặc do người làm việc trực tiếp với người thực hiện trợ giúp pháp lý xác nhận;

c) Thời gian thực hiện hoạt động quy định tại điểm d khoản 1 Điều này do cơ quan hoặc tổ chức hoặc cá nhân mà người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tiếp làm việc xác nhận;

d) Thời gian thực hiện hoạt động quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này do người bị buộc tội hoặc cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cán bộ Đoàn Biên phòng; Nhà tạm giữ; Trại tạm giam; Trại giam xác nhận;

đ) Thời gian thực hiện hoạt động quy định tại điểm e khoản 1 Điều này do người làm việc trực tiếp với người thực hiện trợ giúp pháp lý xác nhận;

e) Thời gian thực hiện hoạt động quy định tại điểm g khoản 1 Điều này do người tiến hành tố tụng hoặc Trung tâm, Chi nhánh, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý xác nhận;

g) Thời gian thực hiện các hoạt động quy định tại các điểm h, k, l khoản 1 Điều này do Trung tâm hoặc Chi nhánh hoặc tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý xác nhận;

h) Thời gian thực hiện hoạt động quy định tại điểm i khoản 1 Điều này do Thẩm phán hoặc Thư ký phiên tòa xác nhận.

Điều 5. Thời gian tham gia tố tụng dân sự

1. Căn cứ để tính thời gian thực hiện trợ giúp pháp lý đối với vụ việc tham gia tố tụng dân sự gồm:

- a) Làm việc với người được trợ giúp pháp lý, những người có liên quan để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp; đánh giá các điều kiện khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; tư vấn hướng dẫn viết đơn khởi kiện, đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đơn phản tố; đơn yêu cầu độc lập, cung cấp chứng cứ cho tòa án; hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ khởi kiện hoặc các công việc khác trong giai đoạn khởi kiện và thụ lý vụ án;
- b) Làm việc với người được trợ giúp pháp lý, các đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về nguồn gốc, nội dung tranh chấp, chứng cứ chứng minh hoặc các công việc khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử;
- c) Tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; xác minh, thu thập, đánh giá tài liệu, đồ vật, chứng cứ cần thiết liên quan;
- d) Tham gia lấy lời khai của đương sự, người làm chứng, những người có liên quan khác; tham gia các hoạt động thẩm định, định giá tài sản và thực hiện các công việc tham gia tố tụng khác theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng;
- đ) Tham gia hòa giải theo quy định của pháp luật;
- e) Làm việc với người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng theo các giai đoạn tố tụng;
- g) Gặp gỡ với đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác về những nội dung khác có liên quan;
- h) Nghiên cứu hồ sơ, sao chụp và chuẩn bị tài liệu tại cơ quan tiến hành tố tụng hoặc tại Trung tâm, Chi nhánh, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;
- i) Chuẩn bị luận cứ bảo vệ;
- k) Tham gia phiên tòa hoặc phiên họp giải quyết việc dân sự. Trường hợp người thực hiện trợ giúp pháp lý đến tham gia phiên tòa nhưng phiên tòa hoãn xử không phải do yêu cầu của người thực hiện trợ giúp pháp lý và không được báo trước thì tính thời gian người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng về nội dung liên quan đến hoãn phiên tòa;
- l) Thực hiện các công việc liên quan đến thủ tục kháng cáo, kháng nghị bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm, thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm;